

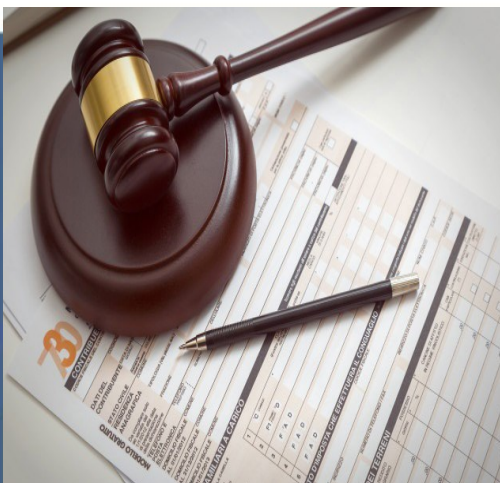


BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM



⇒ Đài Loan (Trung Quốc) quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức đối với xi măng và clanhke của Việt Nam



⇒ Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá và trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Đài Loan (Trung Quốc) quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức đối với xi măng và clanhke của Việt Nam **3**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ Hàn Quốc xem xét áp thuế chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản **5**
- ◆ Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá và trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào **6**
- ◆ U-crai-na đối mặt nguy cơ mất thị trường thép dài **8**
- ◆ Báo cáo thường niên về phòng vệ thương mại của EU **9**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép hình cán nóng vào thị trường Úc **11**

Đài Loan (Trung Quốc) quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức đối với xi măng và clanhke của Việt Nam

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại Đài Loan (Trung Quốc) đăng Công báo về quyết định áp thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với xi măng và clanhke của Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về vụ việc và nội dung về quyết định áp thuế

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) đã khởi xướng điều tra vụ việc theo đề nghị của Nguyên đơn - Hiệp hội các nhà sản xuất xi măng Đài Loan (Trung Quốc). Hàng hóa bị điều tra là xi măng portland và clanhke thuộc mã HS 2523.29.90.00.2 và 2523.10.90.00.3. Thời kỳ điều tra bán phá giá là từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ngày 10 tháng 2 năm 2025, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) xác định biên độ phá giá sơ bộ đối với 07 doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu đáp ứng điều kiện hưởng biên độ phá giá riêng rẽ. Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu khác chịu mức toàn quốc do không sản xuất, xuất khẩu mặt hàng bị điều tra sang Đài Loan (Trung Quốc) trong thời kỳ điều tra và/hoặc không nộp bản trả lời câu hỏi điều tra theo đúng yêu cầu, thể thức và thời hạn quy định (không hợp tác đầy đủ). Thuế suất/ biên độ phá giá sơ bộ giao động ở mức từ 16,42% đến 23,75%. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) quyết định không áp thuế CBPG tạm thời đối với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu mặt hàng bị điều tra của Việt Nam do không có tình trạng doanh nghiệp Đài Loan (Trung Quốc) chịu thiệt hại trong thời kỳ điều tra (mặc dù có dấu hiệu hợp lý cho thấy có nguy cơ gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa).

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Cơ quan quản lý Kinh tế Đài Loan (MOEA) đã đăng thông báo về kết quả cuối cùng đối với điều tra thiệt hại trong vụ việc trên, khẳng định việc bán phá giá mặt hàng trên từ Việt Nam có nguy cơ gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất xi măng Đài Loan.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, Cơ quan điều tra Đài Loan (Trung Quốc) đã đăng Công báo về quyết định áp thuế CBPG cuối cùng đối với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu mặt hàng bị điều tra của Việt Nam. Thuế suất/ biên độ phá giá giao động ở mức từ 13,59% đến 23,20%

và có hiệu lực trong vòng 5 năm kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2025 đến ngày 27 tháng 7 năm 2030.

2. Quy trình thủ tục tiếp theo

Trong vòng **02 tháng** kể từ ngày đăng Công báo về quyết định áp thuế CBPG cuối cùng, nếu không đồng ý với Quyết định áp thuế, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan có thể khiếu kiện tới Tòa án hành chính Thành phố Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc).

3. Khuyến nghị

Nhằm đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp sản xuất/ xuất khẩu của Việt Nam, Cục PVTM khuyến nghị Hiệp hội và doanh nghiệp:

- Xem xét phương án đề nghị cơ quan điều tra PVTM Đài Loan rà soát hàng năm/ định kỳ hoặc rà soát nhà xuất khẩu mới để đạt được mức thuế thấp hơn trong thời gian tới;
- Cân nhắc khả năng khiếu kiện Quyết định áp thuế ra Tòa án hành chính Thành phố Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc) trong trường hợp Quyết định không phù hợp với quy định của Đài Loan và WTO;
- Đa dạng hóa sản phẩm và thị trường xuất khẩu;
- Liên hệ, trao đổi với Cục PVTM trong trường hợp cần tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật.

Chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chuyên viên phụ trách: Bùi Anh Dũng,

E-mail: dungban@moit.gov.vn, nganha@moit.gov.vn,

Website: <http://trav.gov.vn/>.



Hàn Quốc xem xét áp thuế chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản

Theo thông tin từ Viện Sắt Thép Đông Nam Á (SEAISI), Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đang đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm thép cuộn cán nóng bằng thép carbon và thép hợp kim (hot-rolled carbon and alloy steel – HRC) nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản. Động thái này được đưa ra sau khi Hyundai Steel – một trong những nhà sản xuất thép lớn của Hàn Quốc – đệ đơn khiếu nại về việc hàng nhập khẩu giá rẻ đang gây tổn hại đến ngành thép nội địa.

Cuộc điều tra được KTC khởi xướng vào tháng 3 năm 2025, và hiện tại cơ quan này đã đề xuất mức thuế chống bán phá giá tạm thời như sau:

- Đối với sản phẩm từ Nhật Bản: từ 31,58% đến 33,57%;
- Đối với sản phẩm từ Trung Quốc: từ 28,16% đến 33,1%

Bộ Kinh tế và Tài chính Hàn Quốc dự kiến sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về việc có áp dụng các biện pháp tạm thời này hay không vào cuối tháng 8 năm 2025.

Trước đó, vào đầu năm 2025, Hàn Quốc đã áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với thép cuộn dày nhập khẩu từ Trung Quốc, vốn được sử dụng trong ngành đóng tàu và xây dựng. Mức thuế đối với sản phẩm này dao động từ 27,91% đến 38,02%.

Không chỉ Hàn Quốc, Việt Nam cũng đã tiến hành điều tra và áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cuộn cán nóng có xuất xứ từ Trung Quốc. Theo GMK Center, mức thuế của Việt Nam dao động từ 23,10% đến 27,83%, có hiệu lực từ ngày 6 tháng 7 năm 2025 và sẽ kéo dài trong 5 năm.

Các biện pháp phòng vệ thương mại này phản ánh xu hướng gia tăng bảo hộ ngành thép tại khu vực Đông Á và Đông Nam Á, trong bối cảnh các nhà sản xuất nội địa đang chịu áp lực từ hàng nhập khẩu giá thấp, đặc biệt từ Trung Quốc – quốc gia có sản lượng thép lớn nhất thế giới. Việc áp thuế chống bán phá giá được kỳ vọng sẽ giúp ổn định thị trường, bảo vệ việc làm và duy trì năng lực sản xuất trong nước.

Tổng hợp từ Viện Sắt Thép Đông Nam Á - SEAISI (seaisi.org)

Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá và trợ cấp đối với pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, Liên minh các nhà sản xuất và thương mại năng lượng mặt trời Hoa Kỳ (Alliance for American Solar Manufacturing and Trade) đã chính thức đệ trình đơn kiện lên Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC), yêu cầu áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm pin và mô-đun năng lượng mặt trời (CSPV) nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào.

Đây là vụ kiện thứ tư trong chuỗi các cuộc điều tra thương mại liên quan đến sản phẩm năng lượng mặt trời nhập khẩu, sau các vụ việc trước đó với Trung Quốc (2012), Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) (2015), và các nước Đông Nam Á như Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam (2023 và 2025).

Các công ty Hoa Kỳ đứng đơn kiện gồm Hanwha Q CELLS USA Inc., First Solar Inc., Mission Solar Energy LLC và Talon PV, cùng một số nhà sản xuất khác chưa được công bố danh tính. Họ cáo buộc rằng các sản phẩm từ ba quốc gia nói trên đang được bán tại thị trường Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá trị thực và được hưởng trợ cấp không công bằng từ chính phủ nước xuất xứ.

Theo luật thương mại Hoa Kỳ, nếu DOC xác định rằng hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá hoặc được trợ cấp không công bằng, và ITC xác nhận rằng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại nghiêm trọng, thì Hoa Kỳ có thể áp dụng các mức thuế bổ sung. Trong trường hợp các kết luận sơ bộ khẳng định cáo buộc, các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ sẽ phải nộp tiền ký quỹ tương ứng với mức thuế CBPG/CTC cho tất cả các lô hàng nhập khẩu từ ngày công bố trên Công báo Liên bang.

Tổng giá trị nhập khẩu các sản phẩm năng lượng mặt trời từ ba quốc gia bị điều tra trong năm 2024 ước tính đạt 1,6 tỷ USD, trong đó Ấn Độ chiếm 817 triệu USD, In-đô-nê-xi-a 423 triệu USD và Lào 360 triệu USD.

Phạm vi điều tra lần này tương tự như các vụ kiện trước, bao gồm cả các mô-đun, tấm ghép, và vật liệu tích hợp xây dựng có chứa tế bào quang điện tinh thể si-lic. Các sản phẩm phim mỏng như CdTe, CIGS và a-Si không thuộc diện điều tra.

Nếu các mức thuế được áp dụng, đây sẽ là một bước đi đáng kể trong việc siết chặt kiểm soát thương mại của Hoa Kỳ đối với ngành năng lượng mặt trời toàn cầu, đồng thời có thể ảnh hưởng lớn đến chiến lược xuất khẩu của các quốc gia đang phát triển như Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a.

Ngành gỗ Ca-na-đa phản đối trước việc Hoa Kỳ tăng thuế chống bán phá giá đối với gỗ mềm nhập khẩu

Ngành công nghiệp gỗ mềm của tỉnh British Columbia (B.C.), Ca-na-đa đang lên tiếng phản đối mạnh mẽ sau khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố tăng mức thuế chống bán phá giá mới đối với gỗ mềm nhập khẩu từ Ca-na-đa lên 20,56%. Đây là mức tăng đáng kể so với mức sơ bộ 20,07% được công bố hồi tháng 4, và cao hơn nhiều so với mức thuế trước đó là 7,66%. Nếu cộng thêm thuế chống trợ cấp, mức thuế tổng cộng có thể lên tới 34,94%.

Bộ trưởng Lâm nghiệp của tỉnh British Columbia, ông Ravi Parmar, gọi quyết định này là một “cú đấm vào bụng” đối với ngành lâm nghiệp của tỉnh, vốn đã chịu nhiều tổn thất trong những năm gần đây. Ông cho biết hàng ngàn công nhân đã bị sa thải, và việc tăng thuế sẽ dẫn đến việc cắt giảm sản xuất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các cộng đồng phụ thuộc vào ngành gỗ. Ông cũng cảnh báo rằng người tiêu dùng Hoa Kỳ, đặc biệt là tầng lớp trung lưu, sẽ phải trả thêm từ 15.000 đến 20.000 USD để mua hoặc xây dựng nhà do giá gỗ tăng.

Hiệp hội Thương mại Gỗ B.C. (BCLTC) và Hội đồng Công nghiệp Lâm nghiệp B.C. (COFI) đều lên tiếng phản đối mức thuế mới. Chủ tịch BCLTC, ông Kurt Niquidet, cho rằng các mức thuế này là “vô lý và gây hại”, không chỉ ảnh hưởng đến công nhân và gia đình tại B.C. mà còn làm tăng chi phí cho người tiêu dùng Hoa Kỳ. COFI kêu gọi chính phủ liên bang Ca-na-đa đưa tranh chấp thương mại gỗ mềm lên thành ưu tiên quốc gia, đồng thời đề xuất các biện pháp hỗ trợ như đẩy nhanh cấp phép khai thác, mở rộng hoạt động tận thu và bán đấu giá gỗ qua BC Timber Sales.

Tranh chấp thương mại gỗ mềm giữa Ca-na-đa và Hoa Kỳ đã kéo dài hàng thập kỷ. Hoa Kỳ cho rằng Ca-na-đa trợ cấp ngành gỗ thông qua phí khai thác thấp trên đất công, tạo ra lợi thế cạnh tranh không công bằng. Ngược lại, Ca-na-đa phản bác rằng phương pháp tính thuế của Hoa Kỳ là sai lệch và không phản ánh đúng thực tế thị trường.

Trong bối cảnh Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tái đắc cử, ngành gỗ Ca-na-đa lo ngại rằng các mức thuế cố định có thể được áp dụng thêm, khiến gỗ Ca-na-đa gần như không thể cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ. Các doanh nghiệp B.C. đang kêu gọi chính quyền tỉnh và chính quyền liên bang hành động khẩn cấp để bảo vệ ngành lâm nghiệp đang gặp khó khăn nghiêm trọng.

Tổng hợp từ Vancouver Islandfreedaily (vancouverislandfreedaily.com)

U-crai-na đối mặt nguy cơ mất thị trường thép dài

U-crai-na đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng trong ngành công nghiệp thép khi lượng nhập khẩu sản phẩm thép dài từ Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc tăng vọt, đe dọa trực tiếp đến các nhà sản xuất trong nước. Theo ông Aleksandr Kalenkov, Chủ tịch Hiệp hội các doanh nghiệp kim loại U-crai-na (Ukrmetallurgprom), nếu không có biện pháp bảo vệ khẩn cấp, ngành thép U-crai-na có thể bị tổn thất nghiêm trọng và mất khả năng cạnh tranh trên chính thị trường nội địa.

Trong nửa đầu năm 2025, thép dài nhập khẩu chiếm tới 37% thị phần tại U-crai-na, tăng mạnh so với mức 16% cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, mức tiêu thụ nội địa chỉ tăng nhẹ 7%, cho thấy phần lớn nhu cầu tăng trưởng đang bị các sản phẩm nhập khẩu chiếm lĩnh. Đáng chú ý, các sản phẩm như thép cây (rebar) và thép cuộn dây (wire rod) — vốn là mặt hàng U-crai-na có thể sản xuất — lại đang được nhập khẩu với khối lượng lớn.

Theo ông Kalenkov, các nhà sản xuất từ Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc đang hưởng lợi từ giá năng lượng thấp và nguồn phôi thép giá rẻ từ Nga, tạo ra lợi thế cạnh tranh không công bằng. Trong bối cảnh U-crai-na đã mất các nhà máy thép lớn ở Mariupol do chiến tranh, việc nhập khẩu tăng mạnh khiến các doanh nghiệp trong nước không thể phục hồi sản xuất và mất dần thị phần.

Ông Kalenkov kêu gọi chính phủ U-crai-na khẩn trương áp dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm thép dài đã có năng lực sản xuất trong nước. Trước chiến tranh, U-crai-na từng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với thép nhập khẩu từ Bê-la-rút, Môn-đô-va và Trung Quốc. Việc tái áp dụng các biện pháp này là cần thiết để bảo vệ ngành thép nội địa khỏi nguy cơ bị “nuốt chửng” bởi hàng nhập khẩu giá rẻ.

Hiệp hội Ukrmetallurgprom đang thúc giục Bộ Kinh tế U-crai-na xem xét lại chính sách nhập khẩu và nhanh chóng triển khai các biện pháp bảo vệ thị trường. Nếu không hành động kịp thời, U-crai-na có thể mất khả năng tự chủ trong sản xuất thép dài — một ngành công nghiệp chiến lược quan trọng đối với nền kinh tế và an ninh quốc gia.

Tổng hợp từ GMK (gmk.center)

Báo cáo thường niên về phòng vệ thương mại của EU



Ngày 28 tháng 7 năm 2025, Ủy ban châu Âu đã công bố Báo cáo thường niên lần thứ 43 về các hoạt động phòng vệ thương mại của EU, đánh dấu năm 2024 là một năm đặc biệt trong nỗ lực bảo vệ ngành công nghiệp nội khối trước cạnh tranh không công bằng từ quốc tế.

Số lượng cuộc điều tra tăng vọt

Trong năm 2024, EU đã khởi động 33 cuộc điều tra phòng vệ thương mại mới, gần gấp ba lần mức trung bình hàng năm. Trong số này có 29 vụ chống bán phá giá, 3 vụ chống trợ cấp và 1 vụ điều tra biện pháp tự vệ. Đây là con số cao nhất kể từ năm 2006. Đáng chú ý, hơn một phần ba các cuộc điều tra tập trung vào ngành hóa chất — gấp đôi so với năm trước và không có vụ nào liên quan đến hóa chất trong năm 2022. Ngành sắt thép đứng thứ hai về số lượng vụ việc bị điều tra.

Trung Quốc tiếp tục là quốc gia bị áp dụng nhiều biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp nhất (85 biện pháp), tiếp theo là Thổ Nhĩ Kỳ (12), Ấn Độ và Nga (11 mỗi nước).

Tập trung hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc

Trong số 33 vụ việc, có tới 20 vụ liên quan đến hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Vụ việc nổi bật nhất là cuộc điều tra chống trợ cấp đối với xe điện chạy bằng pin (BEV) từ Trung Quốc.

Ủy ban châu Âu phát hiện có sự trợ cấp đáng kể trong toàn bộ chuỗi giá trị sản xuất BEV tại Trung Quốc, dẫn đến việc áp dụng mức thuế chống trợ cấp từ 7,8% đến 35,3% kể từ tháng 10 năm 2024. Hiện các cuộc đàm phán về cam kết giá đang diễn ra, cùng với các vụ kiện pháp lý do các nhà sản xuất xe điện và Phòng Thương mại Trung Quốc về nhập khẩu và xuất khẩu máy móc và sản phẩm điện tử (CCCME) khởi xướng.

Tăng cường cơ chế thực thi

Ủy ban châu Âu đã đơn giản hóa quy trình bằng cách áp dụng cơ chế đăng ký nhập khẩu tự động cho tất cả các vụ việc chống bán phá giá và chống trợ cấp mới, cho phép áp dụng thuế hồi tố.

Đồng thời, EU đã tăng cường nỗ lực chống lẩn tránh thuế, mở rộng phạm vi áp dụng thuế sang các quốc gia khác trong hai vụ việc: từ Nga sang Thổ Nhĩ Kỳ và Ca-dắc-xtan trong vụ ván ép bạch dương, và từ In-đô-nê-xi-a sang Đài Loan (Trung Quốc), Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam trong vụ thép không gỉ cán nguội. Việc giám sát và phối hợp với cơ quan hải quan và thực thi pháp luật cũng được tăng cường.

Từ tháng 10 năm 2024, Ủy ban Châu Âu đã thay đổi quy trình, tự động đăng ký tất cả các lô hàng nhập khẩu trong các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp. Trước đây, việc đăng ký chỉ được thực hiện khi có yêu cầu hợp lý từ ngành công nghiệp. Thay đổi này nhằm đơn giản hóa thủ tục và cho phép thu thuế hồi tố khi cần thiết.

Báo cáo cũng ghi nhận sự gia tăng mạnh các vụ phòng vệ thương mại nhằm vào hàng xuất khẩu của EU, đặc biệt từ Trung Quốc, với các cuộc điều tra nhắm vào rượu mạnh, thịt heo và sản phẩm sữa của EU. Ủy ban châu Âu lên án các hành động này là không chính đáng và mang tính trả đũa, đồng thời tích cực bảo vệ lợi ích EU thông qua cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Tuy nhiên, Hoa Kỳ vẫn là quốc gia có nhiều biện pháp ảnh hưởng đến hàng nhập khẩu từ EU nhất (41 biện pháp), tiếp theo là Thổ Nhĩ Kỳ (23) và Trung Quốc (18).

Tổng hợp từ Ashurst (ashurst.com)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép hình cán nóng vào thị trường Úc

1. Mô tả mặt hàng thép hình cán nóng

Thép hình cán nóng là sản phẩm thép được sản xuất bằng phương pháp cán ở nhiệt độ cao, thường trên 1.000 độ C – mức nhiệt vượt quá nhiệt độ tái kết tinh của thép, giúp phôi thép trở nên mềm dẻo và dễ dàng tạo hình. Trong quá trình này, phôi thép được nung nóng trong lò nung đến nhiệt độ yêu cầu, sau đó được đưa qua hệ thống trục cán nhiều lần để nén, kéo dài và định hình theo các tiết diện hình học mong muốn như chữ I, H, U, L, T hoặc các dạng hình đặc biệt khác. Khi hoàn tất quá trình cán, thép được làm nguội trong môi trường không khí, tạo nên bề mặt thô ráp, có màu xanh lam sẫm hoặc xám đen do sự oxy hóa tự nhiên – đây là một đặc điểm nhận dạng rõ ràng của thép cán nóng. Do không trải qua quá trình xử lý bề mặt sau cán như thép cán nguội, thép cán nóng thường có sai số kích thước lớn hơn, bề mặt kém nhẵn và không thích hợp cho các ứng dụng yêu cầu độ chính xác cao về mặt thẩm mỹ. Tuy nhiên, chính quy trình sản xuất đơn giản, năng suất cao và khả năng sản xuất các kích thước lớn đã giúp thép hình cán nóng trở thành vật liệu nền tảng trong nhiều ngành công nghiệp.

Về tính chất cơ lý, thép hình cán nóng có khả năng chịu lực tốt, độ bền kéo và độ cứng cao, thích hợp cho các ứng dụng chịu tải trọng lớn, va đập mạnh và làm việc trong điều kiện môi trường khắc nghiệt. Một ưu điểm đáng kể khác của thép cán nóng là chi phí sản xuất thấp hơn so với thép cán nguội, do không cần thêm các bước gia công tinh hay xử lý nhiệt sau cán. Chính vì vậy, thép hình cán nóng được sử dụng rộng rãi trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp như khung nhà thép tiền chế, dầm cầu, trụ cột, nhà xưởng, kho bãi, bến cảng, nhà máy điện,... Bên cạnh đó, loại thép này còn được ứng dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, đóng tàu, sản xuất container, kết cấu cầu đường, làm thiết bị vận chuyển và nhiều cấu kiện công nghiệp khác.

Trên thị trường hiện nay, thép hình cán nóng được sản xuất với nhiều tiêu chuẩn quốc tế như ASTM (Mỹ), JIS (Nhật Bản), EN (châu Âu) hoặc tiêu chuẩn TCVN (Việt Nam), đáp ứng yêu cầu đa dạng của các nhà thầu và kỹ sư thiết kế. Tùy vào mục đích sử dụng, thép hình có thể được cung cấp ở dạng đen (chưa mạ) hoặc đã qua xử lý bề mặt như mạ kẽm nhúng nóng để tăng khả năng chống ăn mòn. Trong bối cảnh phát triển công nghiệp hiện đại và xu hướng xây dựng bền vững, nhu cầu sử dụng thép hình cán nóng ngày càng tăng

manh, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Với vai trò là vật liệu kết cấu chủ lực, thép hình cán nóng không chỉ góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngành xây dựng và cơ khí mà còn phản ánh trình độ công nghiệp hóa của một quốc gia.

Quy trình sản xuất thép hình cán nóng

Quy trình sản xuất thép hình cán nóng là một chuỗi các công đoạn công nghệ liên tục, diễn ra ở nhiệt độ cao, nhằm biến đổi phôi thép thành các sản phẩm thép hình có tiết diện và kích thước mong muốn như chữ I, H, U, L, T,... với chất lượng cơ lý ổn định và phù hợp cho các ứng dụng kết cấu chịu lực. Quá trình này bắt đầu từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, trong đó nguyên liệu đầu vào chủ yếu là thép phế liệu hoặc quặng sắt, được đưa vào lò luyện (thường là lò hồ quang điện hoặc lò cao) để nung chảy và tinh luyện thành thép lỏng. Sau đó, thép lỏng được đúc thành các phôi bán thành phẩm dưới dạng phôi vuông (billet), phôi dẹt (slab) hoặc phôi bloom, tùy theo yêu cầu sản phẩm cuối cùng. Phôi này sau khi nguội sẽ được đưa vào kho lưu trữ chờ cán.

Bước tiếp theo là gia nhiệt phôi. Phôi thép được nung lại trong lò nung phôi ở nhiệt độ khoảng 1.100–1.250°C để đạt đến trạng thái dẻo thích hợp cho quá trình cán. Sau khi đạt được nhiệt độ cần thiết, phôi được đưa vào dây chuyền cán thô, nơi chúng trải qua nhiều trục cán có kích thước lớn để giảm dần tiết diện và định hình sơ bộ. Sau công đoạn cán thô, thép tiếp tục được đưa vào dây chuyền cán tinh – nơi sử dụng các trục cán có kích thước nhỏ và chính xác hơn để hoàn thiện hình dạng tiết diện theo tiêu chuẩn thiết kế. Tại giai đoạn này, các sản phẩm như thép hình chữ I, H, U, L được tạo thành với độ chính xác cao hơn về kích thước và hình dạng.

Sau khi cán xong, sản phẩm được cắt theo chiều dài tiêu chuẩn (thường từ 6 đến 12 mét) bằng máy cắt nóng hoặc cắt nguội. Tiếp theo là giai đoạn làm nguội tự nhiên trên băng tải hoặc giàn nguội, giúp thép đạt được cấu trúc kim loại ổn định. Một số nhà máy còn thực hiện các bước xử lý tiếp theo như làm sạch bề mặt, kiểm tra chất lượng sản phẩm bằng các thiết bị đo lường hiện đại (kiểm tra kích thước, khuyết tật bề mặt, tính cơ học), phân loại sản phẩm và đóng gói để đưa ra thị trường. Toàn bộ quy trình được kiểm soát nghiêm ngặt theo hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo thép hình cán nóng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế như ASTM (Hoa Kỳ), JIS (Nhật Bản), EN (châu Âu), hoặc TCVN (Việt Nam).

Quy trình sản xuất thép hình cán nóng đòi hỏi sự đầu tư lớn về công nghệ, trang thiết bị và trình độ kỹ thuật, tuy nhiên mang lại hiệu quả cao trong sản xuất hàng loạt với chi phí thấp, đồng thời cung cấp các sản phẩm thép có khả năng chịu tải trọng lớn, phù hợp cho các

ứng dụng trong xây dựng dân dụng, công nghiệp, cơ khí chế tạo, giao thông vận tải, và các ngành công nghiệp nặng khác.

Thị trường thép hình cán nóng của Úc và xu hướng

Thị trường thép hình cán nóng của Úc là một trong những phân khúc quan trọng trong ngành vật liệu xây dựng và công nghiệp chế tạo của quốc gia này, đóng vai trò thiết yếu trong việc phục vụ các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn, xây dựng nhà ở, công trình dân dụng và phát triển công nghiệp nặng. Úc hiện có một số nhà sản xuất thép nội địa lớn như BlueScope Steel và Liberty Primary Steel, tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ thép trong nước thường vượt quá khả năng sản xuất nội địa, khiến nước này phải nhập khẩu một lượng đáng kể thép hình cán nóng từ các quốc gia châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và Ấn Độ. Thép hình cán nóng được ưa chuộng tại Úc nhờ đặc tính cơ lý vượt trội, khả năng chịu tải tốt, dễ gia công, thích hợp cho các kết cấu công nghiệp và công trình xây dựng đòi hỏi độ bền cao.

Về xu hướng, thị trường thép hình cán nóng của Úc đang chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là các chính sách phát triển hạ tầng của chính phủ, biến động giá nguyên vật liệu toàn cầu, và các biện pháp phòng vệ thương mại. Chính phủ Úc đã và đang đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống giao thông, năng lượng tái tạo, và xây dựng nhà ở xã hội, kéo theo nhu cầu lớn về thép xây dựng, đặc biệt là thép hình cán nóng. Ngoài ra, xu hướng xây dựng bền vững và sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường cũng thúc đẩy các doanh nghiệp thép phải cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm phát thải carbon.

Tuy nhiên, thị trường Úc cũng đặt ra các rào cản kỹ thuật và thương mại nhất định đối với thép nhập khẩu nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) thường xuyên tiến hành điều tra và áp dụng thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép nhập khẩu có dấu hiệu bán phá giá hoặc được trợ cấp từ các quốc gia châu Á, trong đó có Việt Nam. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các nhà xuất khẩu phải chủ động theo dõi chính sách thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh và tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng khi tiếp cận thị trường Úc. Trong tương lai gần, với tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu phát triển hạ tầng, cùng với sự ổn định của nền kinh tế, thị trường thép hình cán nóng tại Úc được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định, nhưng sẽ đòi hỏi sự thích ứng linh hoạt hơn từ các nhà sản xuất và xuất khẩu trong và ngoài nước.



2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng thép hình cán nóng từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Úc

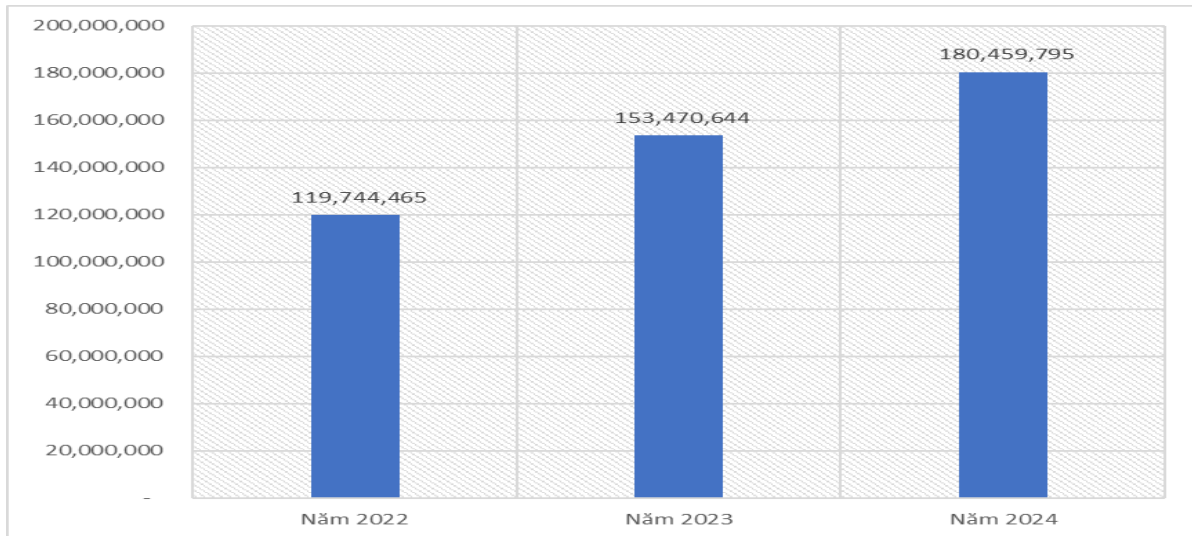
Trong giai đoạn 2022–2024, tình hình nhập khẩu mặt hàng thép hình cán nóng vào thị trường Úc ghi nhận nhiều biến động đáng chú ý, phản ánh sự thay đổi trong chuỗi cung ứng toàn cầu, nhu cầu nội địa và các biện pháp quản lý thương mại của chính phủ. Úc là quốc gia có ngành sản xuất thép nội địa tương đối hạn chế về quy mô, không đủ đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, cơ khí chế tạo và công nghiệp khai khoáng. Do đó, thép hình cán nóng – bao gồm các sản phẩm như thép hình chữ I, H, U, L – vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn cung từ các nước sản xuất lớn trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và Ấn Độ.

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu thép hình cán nóng từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Úc đạt 119,7 triệu USD. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự gia tăng lên đến 28,2% so với năm 2022 đạt 153,5 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Úc tiếp tục tăng 17,6% so với năm 2023, đạt 180,5 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2022–2024, thị trường nhập khẩu thép hình cán nóng của Úc chứng kiến sự tăng trưởng trở lại sau giai đoạn đại dịch, song song với đó là những thách thức mới liên quan đến phòng vệ thương mại, biến động chi phí và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường. Các nhà xuất khẩu muốn tiếp cận và duy trì thị phần tại thị trường này cần chủ động nắm bắt thông tin pháp lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí và xây dựng chiến lược cạnh tranh phù hợp trong bối cảnh toàn cầu hóa và bảo hộ thương mại đang đan xen.

Tổng giá trị nhập khẩu thép hình cán nóng sang thị trường Úc từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Hàn Quốc dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng lớn nhất sang thị trường Úc, trị giá xuất khẩu của Hàn Quốc đạt 22,4 triệu USD, chiếm 14,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Việt Nam đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 15,9 triệu USD, chiếm 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Thái Lan đứng thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 5,7 triệu USD, chiếm 3,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Đài Loan (Trung Quốc) đứng thứ tư với kim ngạch xuất khẩu đạt 4,7 triệu USD, chiếm 3,0% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Trung Quốc, Đức và Ấn Độ lần lượt xếp vị trí thứ năm, thứ sáu và thứ bảy trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng lớn nhất sang Úc với kim ngạch xuất khẩu lần lượt đạt 1,5 triệu USD, 651,8 nghìn USD và 590 nghìn USD.

Trong năm 2024, Việt Nam là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng lớn nhất sang thị trường Úc, đạt 23,5 triệu USD, chiếm 13% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Thái Lan xếp vị trí thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 16,6 triệu USD, chiếm 9,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Hàn Quốc xếp vị trí thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 13,6 triệu USD, chiếm 7,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Đài Loan (Trung Quốc), Trung Quốc và Đức lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng lớn nhất sang Úc.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Úc năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Úc	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Việt Nam	15.941.451	23.545.786	47,7%	10,4%	13,0%
Thái Lan	5.721.637	16.569.894	189,6%	3,7%	9,2%
Hàn Quốc	22.383.529	13.649.635	-39,0%	14,6%	7,6%
Đài Loan (Trung Quốc)	4.651.359	4.967.595	6,8%	3,0%	2,8%
Trung Quốc	1.506.802	4.436.171	194,4%	1,0%	2,5%
Đức	651.824	105.722	-83,8%	0,4%	0,1%
I-ta-li-a	33.452	102.796	207,3%	0,0%	0,1%
Hoa Kỳ	25.975	65.008	150,3%	0,0%	0,0%
Xinh-ga-po	34.597	30.365	-12,2%	0,0%	0,0%
Thổ Nhĩ Kỳ	1.428	29.894	1993,0%	0,0%	0,0%

Nguồn: IHS Markit

Trong 5 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu thép hình cán nóng của Úc tăng 38,1% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 86,3 triệu USD. Việt Nam là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng lớn nhất sang thị trường Úc, có sự gia tăng mạnh mẽ lên đến 341,3% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 16,3 triệu USD, chiếm 18,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Thái Lan xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn thép hình cán nóng sang thị trường Úc với kim ngạch xuất khẩu đạt 9,2 triệu USD. Hàn Quốc xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 6 triệu USD. Trung Quốc và Đài Loan (Trung

Quốc) lần lượt đứng vị trí thứ tư và thứ năm các nguồn cung ứng lớn với kim ngạch xuất khẩu đạt 3,5 triệu USD và 2,3 triệu USD.

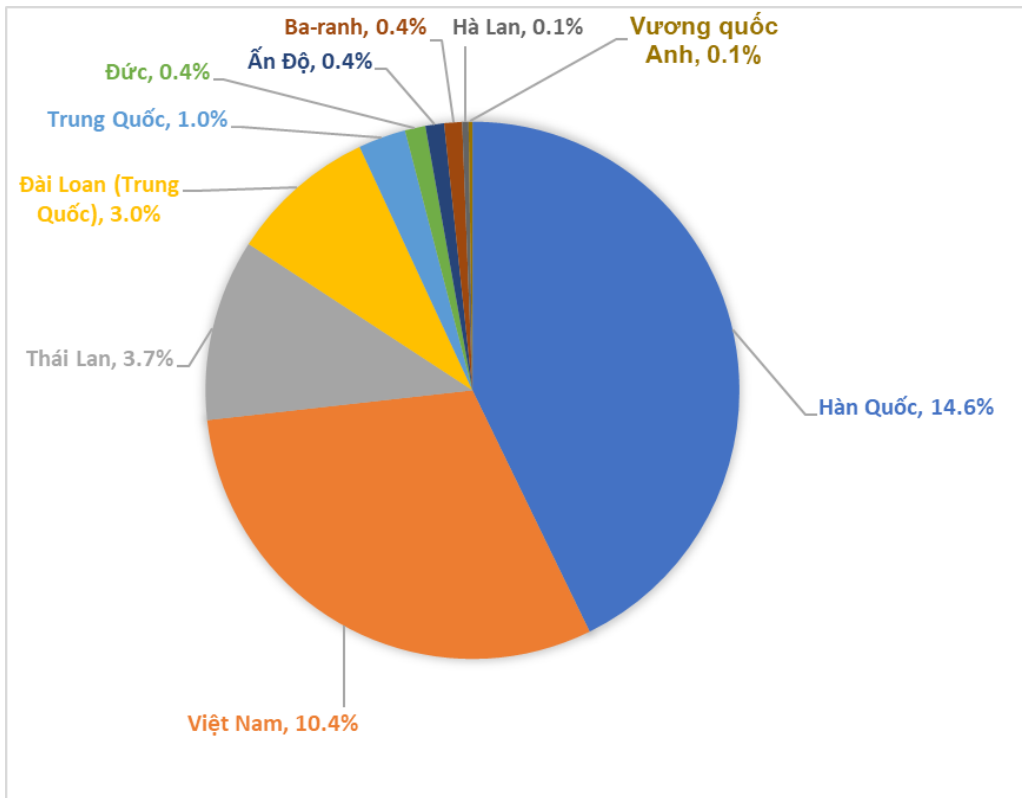
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Úc 5T/2024 và 5T/2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Úc	Trị giá NK 5T/2024	Trị giá NK 5T/2025	5T/2025 so với 5T/2024
Việt Nam	3.686.891	16.270.019	341,3%
Thái Lan	4.725.219	9.192.481	94,5%
Hàn Quốc	6.465.971	6.049.383	-6,4%
Trung Quốc	745.104	3.480.113	367,1%
Đài Loan (Trung Quốc)	1.469.008	2.307.808	57,1%
I-ta-li-a		128.836	N/A
Thổ Nhĩ Kỳ	10.744	43.034	300,5%
Tây Ban Nha		33.881	N/A
Đức	14.671	28.073	91,4%
Ấn Độ		24.998	N/A

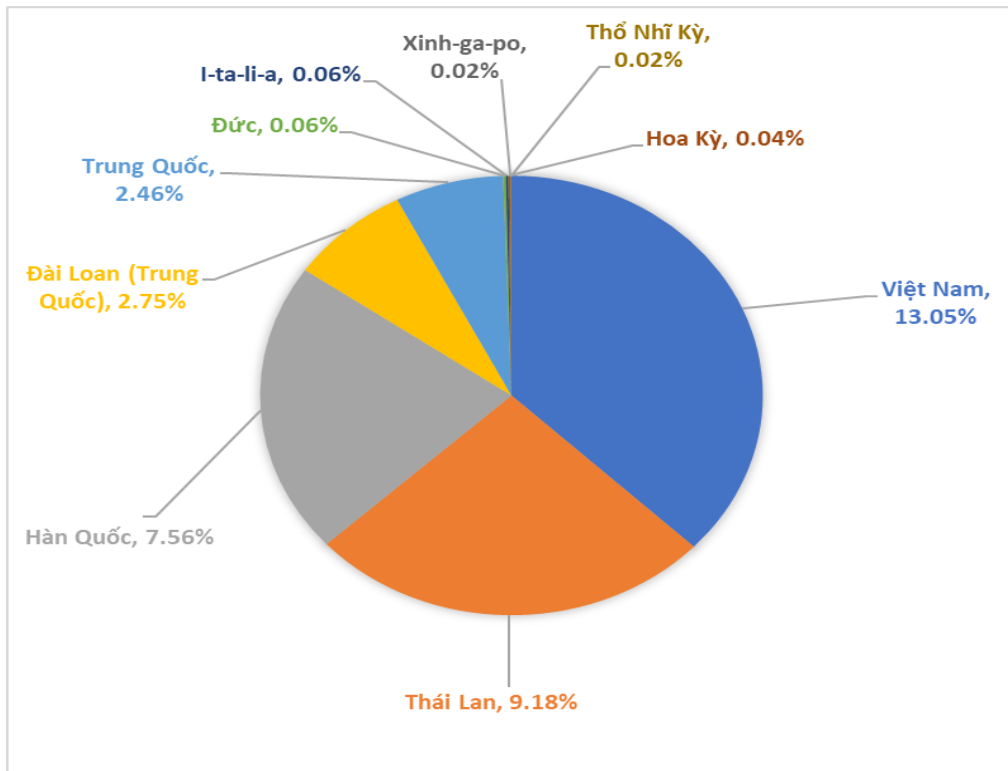
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Úc năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Úc năm 2024



Nguồn: IHS Markit

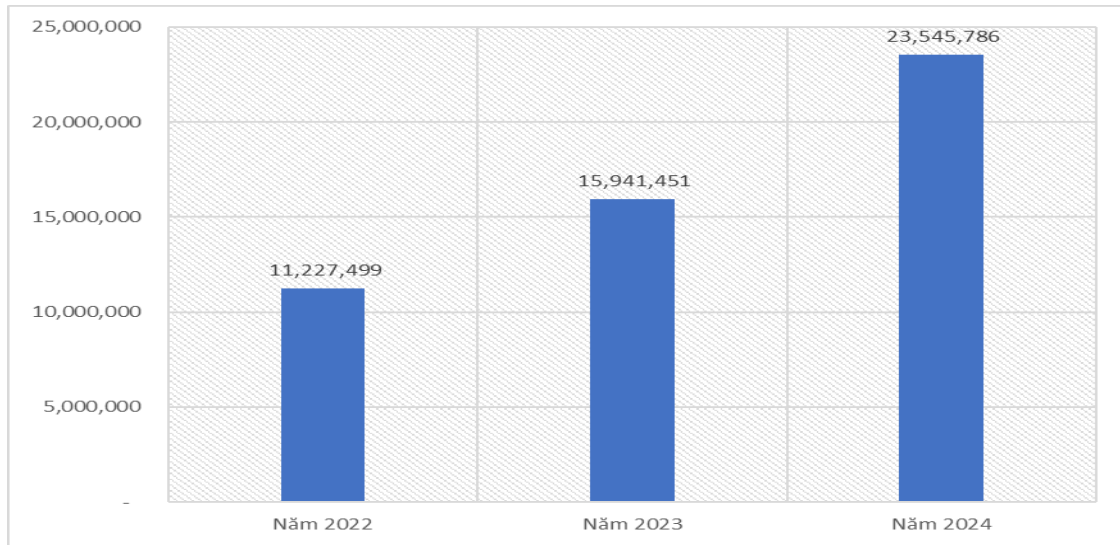
2. Tình hình nhập khẩu thép hình cán nóng vào Úc từ Việt Nam

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, tình hình nhập khẩu thép hình cán nóng vào Úc từ Việt Nam ghi nhận xu hướng tăng trưởng ổn định, phản ánh sự phát triển về năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp thép Việt Nam trên thị trường quốc tế. Úc là một thị trường phát triển với các yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và tuân thủ quy định thương mại, tuy nhiên thép hình cán nóng xuất xứ từ Việt Nam vẫn duy trì được thị phần nhất định nhờ vào giá cả cạnh tranh, thời gian giao hàng linh hoạt và khả năng đáp ứng các đơn hàng đa dạng từ phía khách hàng Úc. Các sản phẩm thép hình cán nóng của Việt Nam được xuất khẩu chủ yếu dưới dạng thép hình chữ H, I và U, phục vụ cho ngành xây dựng, cơ khí và hạ tầng tại Úc. Theo số liệu của IHS Markit, năm 2022, trị giá xuất khẩu mặt hàng thép hình cán nóng của Việt Nam sang thị trường Úc đạt 11,2 triệu USD, chiếm 9,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam có sự gia tăng so với năm trước đó đạt 15,9 triệu USD, chiếm 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Sang năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng thép hình cán nóng của Việt Nam tiếp tục gia tăng đạt 23,5 triệu USD, chiếm 13,0% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Úc.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2022–2024, Việt Nam đã và đang củng cố vững chắc vai trò là một trong những nhà cung cấp thép hình cán nóng ổn định, chất lượng và có khả năng tùy biến cao cho thị trường Úc. Triển vọng xuất khẩu sang thị trường này tiếp tục tích cực trong trung hạn, đặc biệt khi Úc mở rộng đầu tư công, phát triển hạ tầng kỹ thuật số và chuyển đổi sang các mô hình xây dựng xanh và bền vững – những lĩnh vực mà sản phẩm thép kết cấu của Việt Nam có thể tham gia sâu hơn. Tuy nhiên, để duy trì vị thế và tránh các rủi ro bị áp thuế phòng vệ thương mại, các doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất sạch, minh bạch hóa chuỗi giá trị, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu pháp lý của Úc, đồng thời tham gia chủ động hơn vào các kênh đối thoại thương mại và phối hợp với các hiệp hội ngành nghề trong nước để bảo vệ quyền lợi một cách hiệu quả trên thị trường quốc tế.

Tổng trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng của Việt Nam vào Úc từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

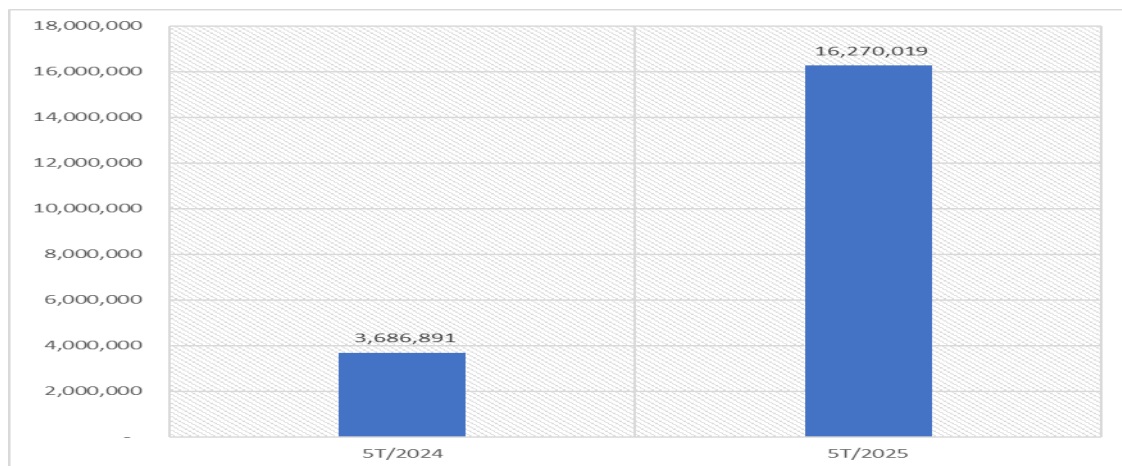


Nguồn: IHS Markit

Trong năm tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng của Việt Nam đạt 3,7 triệu USD, chiếm 5,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Trong năm tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng của Việt Nam tăng 341,3%, đạt 16,3 triệu USD, chiếm 18,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc. Việt Nam là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng lớn nhất sang thị trường Úc trong năm tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu thép hình cán nóng của Việt Nam sang Úc trong 5T/2024 và 5T/2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Úc đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với thép hình cán nóng nhập khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Thái Lan.

Trong bối cảnh xuất khẩu thép hình cán nóng từ Việt Nam sang thị trường Úc ngày càng gia tăng cả về sản lượng lẫn giá trị, các doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt lưu ý đến nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là điều tra chống bán phá giá – một công cụ phổ biến mà Úc sử dụng để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh từ hàng nhập khẩu. Hiện tại, mặc dù chưa có vụ kiện cụ thể nào đối với thép hình cán nóng xuất xứ từ Việt Nam, song những tín hiệu cảnh báo đang ngày càng rõ rệt khi thị phần của thép Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu thép cán nóng của Úc có xu hướng gia tăng nhanh chóng trong các năm gần đây, đặc biệt trong giai đoạn 2022–2024. Đồng thời, các doanh nghiệp Úc trong ngành sản xuất thép đã bắt đầu bày tỏ quan ngại về sự gia tăng của hàng nhập khẩu giá rẻ từ khu vực Đông Nam Á, có khả năng gây thiệt hại đáng kể cho hoạt động sản xuất nội địa, vốn đang chịu áp lực lớn từ chi phí đầu vào và nhân công cao.

Trước những nguy cơ đó, các doanh nghiệp Việt Nam đang xuất khẩu hoặc có kế hoạch mở rộng thị phần thép hình cán nóng vào thị trường Úc cần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ vững chắc nhằm đảm bảo tính minh bạch và chính xác của dữ liệu giá thành, chi phí sản xuất, lợi nhuận, và hệ thống kế toán – điều này đặc biệt quan trọng khi đối mặt với yêu cầu cung cấp thông tin trong các cuộc điều tra phòng vệ thương mại. Thứ hai, cần nghiêm túc tuân thủ các quy định về xuất xứ hàng hóa, đặc biệt là trong khuôn khổ các FTA như CPTPP hoặc AANZFTA, để tránh rơi vào tình huống bị cáo buộc gian lận xuất xứ hoặc lẩn tránh thuế. Thứ ba, nên theo dõi sát các động thái chính sách thương mại của Úc, bao gồm thông báo điều tra, kiến nghị từ ngành sản xuất nội địa và các báo cáo thương mại định kỳ của Ủy ban Chống bán phá giá (Anti-Dumping Commission – ADC), nhằm chủ động nhận diện nguy cơ sớm. Thứ tư, cần tham gia hoặc phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội ngành thép trong nước như Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) để xây dựng cơ chế phản ứng chung, đảm bảo tiếng nói thống nhất và hỗ trợ pháp lý khi có vụ kiện xảy ra. Đồng thời cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng nên cân nhắc chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, không phụ thuộc quá lớn vào một thị trường đơn lẻ như Úc để giảm rủi ro thương mại tập

trung. Trong trường hợp Úc áp thuế phòng vệ thương mại, việc đã có sẵn các thị trường thay thế sẽ giúp doanh nghiệp duy trì sản lượng ổn định và giảm thiểu tổn thất. Bên cạnh đó, đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, và xây dựng thương hiệu uy tín cũng sẽ góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu và giảm sự phụ thuộc vào lợi thế giá rẻ – một trong những nguyên nhân dễ bị nhắm đến trong các vụ điều tra bán phá giá.

Tóm lại, với tiềm năng tăng trưởng xuất khẩu thép hình cán nóng sang Úc trong thời gian tới, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nâng cao năng lực tuân thủ pháp lý, kiểm soát rủi ro thương mại và chuẩn bị tốt về mặt dữ liệu, hệ thống và chiến lược để ứng phó hiệu quả với bất kỳ khả năng điều tra phòng vệ thương mại nào có thể xảy ra trong tương lai. Việc chủ động và thận trọng từ sớm sẽ giúp doanh nghiệp không chỉ duy trì thị phần tại Úc mà còn phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa thương mại ngày càng phức tạp.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

